

Số: 771/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Quản lý thuế

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 5
	Ngày: 05.15.2026

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 10 tháng 12 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

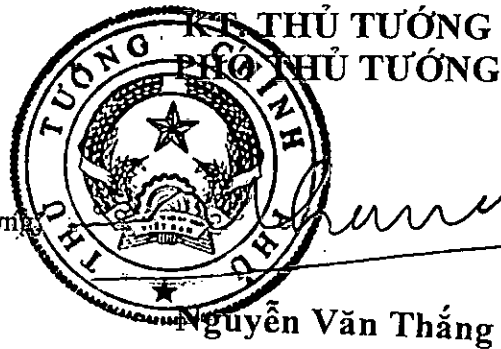
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15.

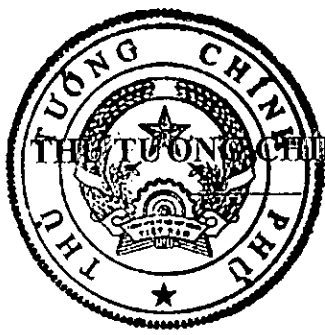
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg và các PTTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, KTTH (02b).





KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Quản lý thuế

(Kèm theo Quyết định số 771/QĐ-TTg
ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 ngày 10 tháng 12 năm 2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026. Để triển khai thi hành Luật Quản lý thuế kịp thời, thống nhất và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 (sau đây gọi là Luật) với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể, đầy đủ, toàn diện các công việc, nhiệm vụ và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật, bảo đảm kịp thời, thống nhất và hiệu quả, tránh lãng phí nguồn lực.

b) Xác định trách nhiệm của cơ quan chủ trì và các cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật trên phạm vi cả nước.

c) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của bộ, ngành và địa phương tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, góp phần đưa các điểm mới, tinh thần và mục tiêu của Luật sớm đi vào cuộc sống, phát huy hiệu quả trong thực tiễn.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan trong việc triển khai thi hành Luật.

b) Nội dung công việc phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tiễn, gắn với triển khai thực hiện các nhiệm vụ và các văn bản có liên quan chặt chẽ đến Luật, gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì, cơ quan phối hợp các cơ quan, tổ chức liên quan trong hoạt động triển khai thi hành Luật.

c) Chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch, xây dựng các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành Luật được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi cả nước.

d) Phát huy vai trò chủ động, tích cực; thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Luật.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Xây dựng các Nghị định, Thông tư quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm:

06 Nghị định:

+ Nghị định quy định về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

+ Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế.

+ Nghị định quy định về quản lý thuế đối với các giao dịch liên kết của những doanh nghiệp có quan hệ liên kết.

+ Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Quản lý thuế về hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử.

+ Nghị định quy định về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế.

+ Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

10 Thông tư:

+ Thông tư quy định về hồ sơ, thủ tục quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

+ Thông tư quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế.

+ Thông tư quy định một số Điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Quản lý thuế về hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử.

+ Thông tư hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng tem điện tử rượu và tem điện tử thuốc lá.

+ Thông tư hướng dẫn về đăng ký thuế.

+ Thông tư hướng dẫn thực hiện các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản giữa Việt Nam với các nước và vùng lãnh thổ có hiệu lực thi hành tại Việt Nam; hướng dẫn thực hiện thủ tục thỏa thuận song phương; hướng dẫn áp dụng cơ chế thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế trong quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.

+ Thông tư quy định về tiêu chuẩn, định mức quản lý, sử dụng phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế.

+ Thông tư hướng dẫn quản lý hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế.

+ Thông tư quy định áp dụng quản lý rủi ro, quản lý tuân thủ trong quản lý thuế.

+ Thông tư quy định về quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

- Thời gian hoàn thành:

+ Đối với Nghị định quy định về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và Thông tư quy định về hồ sơ, thủ tục quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh: Trong quý I năm 2026. Việc xây dựng, soạn thảo 01 Nghị định và 01 Thông tư này được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn.

+ Đối với Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan: Trình Chính phủ trong tháng 4 năm 2026. Việc xây dựng, soạn thảo 01 Nghị định này được thực hiện theo trình tự, thủ tục thông thường.

+ Đối với 04 Nghị định còn lại: Trình Chính phủ trong tháng 5 năm 2026. Việc xây dựng, soạn thảo được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn.

+ Đối với 09 Thông tư còn lại: Trình Bộ Tài chính trong tháng 6 năm 2026. Việc xây dựng, soạn thảo được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn.

2. Tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật

- Nội dung thực hiện: Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Quản lý thuế thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi,

bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan.

- Cơ quan thực hiện: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ chức năng, nhiệm vụ rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Quản lý thuế thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý nhà nước được phân công.

- Thời gian thực hiện: Quý I, quý II năm 2026.

3. Tổ chức quán triệt, truyền thông, phổ biến Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành

a) Ở trung ương

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Sản phẩm: Hội nghị, tọa đàm, tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông.

b) Ở địa phương

- Cơ quan chủ trì: Các thuế tỉnh, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Các ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Sản phẩm: Hội nghị, tọa đàm, tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông, các bài đăng trên báo, tạp chí, phóng sự.

4. Phổ biến, giáo dục pháp luật, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

- Phổ biến, giáo dục về nội dung của Luật thực hiện theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định khác của Chính phủ.

5. Kiểm tra, giám sát, đôn đốc, theo dõi việc thi hành Luật Quản lý thuế

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tài chính, các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, giám sát, đôn đốc, theo dõi việc thi hành Luật Quản lý thuế theo quy định pháp luật.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6. Biên soạn tài liệu, hướng dẫn áp dụng, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tiếp nhận và xử lý kiến nghị (nếu có)

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Sản phẩm: Hội nghị tập huấn, tọa đàm, tài liệu hướng dẫn.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác theo quy định của pháp luật. Cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch này có trách nhiệm chủ động sắp xếp, bố trí kinh phí trong nguồn ngân sách được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan để thực hiện.

2. Đối với các nhiệm vụ triển khai trong năm 2026, các bộ, cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động bố trí trong nguồn ngân sách nhà nước được giao năm 2026 để triển khai thực hiện.

3. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng Bộ Tài chính có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện và báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc thực hiện Kế hoạch này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố gửi kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch về Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các bộ, ngành, địa phương kịp thời phản ánh về Bộ Tài chính để tổng hợp, hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.